

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch – Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Tân Châu;

Bà Nguyễn Thị Thay – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 09-6-2004, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q và bà Bùi Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 31/QĐ-TA, ngày 27-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn H thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 19-6-2023; nhân thân: Ngày 07-01-2021, bị Trưởng Công an xã S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 14-4-2022). Ngày 28-01-2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28-01-2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số: 118/QĐ-XPTT (chấp hành xong 28-4-2022).

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 29-9-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Châu Dương Thị Ngọc G, sinh ngày 07-6-2009; nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lê Thị S, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H và Dương Thị Ngọc G quen biết nhau thông qua mạng xã hội Facebook và thường xuyên nhắn tin nói chuyện nên nảy sinh tình cảm yêu thương nhau, H đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với G, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ, ngày 04-7-2023, H rủ cháu G đi mừng sinh nhật anh Võ Minh T (T1), sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đến khoảng 22 giờ 45 phút, vợ của anh T chở G về nhà chị Lê Thị T2 (đi của G), tại ấp B, xã S, huyện T thì H xin đi nhờ xe. Khi đến nhà chị T2, H rủ G vào căn chòi trước cửa nhà chị T2 để ngủ chung thì G đồng ý. Trong lúc nằm chung, H ôm hôn, cởi quần áo của G ra khỏi người và thực hiện hành vi giao cấu với G. Sau khi giao cấu xong, cả hai tự mặc quần áo và ngủ đến sáng.

Lần thứ hai: Cách lần nhất khoảng 10 ngày (không nhớ rõ ngày), H và G tham gia uống rượu cùng một số người bạn của G tại nhà chị Lê Thị S (mẹ ruột của G), tại ấp B, xã S, huyện T. Sau đó, cả nhóm đến nhà Lê Thị T2 để tiếp tục uống rượu, bia nhưng G không tham gia và lên võng nằm ở trong phòng khách. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống rượu, bia thì H đến võng xin nằm chung với G và được G đồng ý, sau đó H cởi quần áo của G và thực hiện hành vi giao cấu với G. Sau khi quan hệ xong, cả hai tự mặc quần áo và ngủ đến sáng.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 30-7-2023, H rủ G và một số người bạn của H đến nhà ông Bùi Văn Đ (cậu của H) thuộc ấp B, xã S, huyện T để uống rượu, bia. Đến 19 giờ 30 phút, cùng ngày H đi làm về và tham gia uống rượu, bia cùng nhóm bạn của H. Đến 00 giờ 00 phút ngày 31-7-2023, thì cả nhóm nghỉ uống rượu, bia và đi về nhà còn H và G đi vào phòng cuối cùng trong nhà ông Đ để nằm và H đã thực hiện hành vi giao cấu với G sau đó cả hai người mặc đồ vào và đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H kêu G dậy và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với G. Sau khi quan hệ xong, cả hai tự mặc quần áo và ngủ đến sáng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 36/KLTDTE-TTPYTN, ngày 28-8-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Dương Thị Ngọc G, kết luận: Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 09 giờ, 12 giờ; hiện tại không phát hiện có thai.

* Kết luận giám định số: 5709/KL-KTHS, ngày 21-9-2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Không phát hiện ADN nam giới trong mẫu dịch âm đạo thu của cháu Dương Thị Ngọc G.

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 5678/KL-KTHS, ngày 31-8-2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2023) Bùi Văn H có độ tuổi thấp nhất là 18 năm 04 tháng và không xác định được độ tuổi cao nhất (thể chất đã phát triển hoàn thiện, các đầu xương của tay, chân và xương chậu đã cốt hóa toàn toàn).

Ngày 10-10-2023, Trung tâm y tế huyện T tiến hành xét nghiệm kháng thể HIV đối với bị can Bùi Văn H, kết quả: Âm tính.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại G và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị hại G và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã giao cấu với cháu G tổng cộng 04 lần như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số 147/CT-VKSTC ngày 30-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo Bùi Văn H không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Bà đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo H như đề nghị của vị Kiểm sát viên; tuy nhiên xét về hành vi, mức độ nguy hiểm của bị cáo H thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Đối với phần trách nhiệm dân sự thì thống nhất với chị S là mẹ của cháu G và cháu G không yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận hành vi của mình gây ra với bị hại G và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai thu thập tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Từ ngày 04-7-2023 đến ngày 31-7-2023, tại nhà của chị Lê Thị T2 và nhà anh Bùi Văn Đ, thuộc ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh bị cáo Bùi Văn H là người thành niên (đủ 18 tuổi), lợi dụng khi cháu G không có người quản lý, bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Dương Thị Ngọc G 04 lần, có sự đồng ý của cháu G. Tại thời điểm Bùi Văn H thực hiện hành vi giao cấu thì cháu Dương Thị Ngọc G chỉ có 14 tuổi 27 ngày. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của Bùi Văn H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em cũng như của bị hại M được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của cháu M nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động người thân tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét thấy bị cáo Bùi Văn H là người thành niên, biết cháu Dương Thị Ngọc G chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn thực hiện hành vi giao cấu với cháu G nhiều lần; ngoài ra việc chấp hành pháp luật của bị cáo H tại địa phương là không tốt đã nhiều lần bị phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại cùng người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 04 (bốn) năm tù, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-9-2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại cùng người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị H2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Cháu Dương Thị Ngọc G, chị Lê Thị S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

Trần Thanh Quốc